

Số: /KH-UBND

An Giang, ngày tháng năm 2026

## KẾ HOẠCH

**Phổ biến, giáo dục pháp luật và trợ giúp pháp lý thuộc Chương trình  
mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025-2035,  
giai đoạn I: từ năm 2026 đến năm 2030  
trên địa bàn tỉnh An Giang**

Thực hiện Quyết định số 3399/QĐ-BVHTTDL ngày 23/9/2025 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025-2035; Công văn số 20/BTP-PB&TG ngày 06/01/2026 của Bộ Tư pháp về việc hướng dẫn thực hiện nội dung phổ biến, giáo dục pháp luật và trợ giúp pháp lý thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025-2035, giai đoạn I: từ năm 2025 đến năm 2030.

Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang ban hành Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật và trợ giúp pháp lý thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025-2035, giai đoạn I: từ năm 2026 đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh An Giang, với các nội dung sau đây:

### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

#### 1. Mục đích

Triển khai kịp thời, hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp được quy định tại Quyết định số 3399/QĐ-BVHTTDL; nâng cao nhận thức pháp luật cho con người Việt Nam, xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật; tăng cường khả năng tiếp cận, thụ hưởng và năng lực tổ chức hoạt động trợ giúp pháp lý về văn hóa, hôn nhân gia đình cho người dân; nâng cao năng lực thực hiện, tiếp cận, sử dụng dịch vụ trợ giúp pháp lý, đăng ký biện pháp bảo đảm cho các thành viên hộ gia đình, nạn nhân bạo lực gia đình.

#### 2. Yêu cầu

- Các hoạt động phải được thực hiện đúng mục tiêu, nhiệm vụ tại Kế hoạch; phù hợp với yêu cầu thực tiễn của địa phương, bảo đảm tính khả thi, có trọng tâm, trọng điểm.

- Xác định cụ thể nội dung công việc, thời hạn hoàn thành, trách nhiệm, kết quả thực hiện của các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc tham mưu, chủ trì, phối hợp thực hiện các nhiệm vụ được giao.

- Tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức trong triển khai thực hiện, bảo đảm đúng thời gian, chất lượng, tiết kiệm và hiệu quả thực hiện.

## II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

### 1. Nâng cao nhận thức pháp luật cho con người Việt Nam, xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật

1.1. Tổ chức triển khai phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL) nâng cao nhận thức, hiểu biết pháp luật cho người dân, doanh nghiệp trên địa bàn bằng hình thức đa dạng, phù hợp, bám sát nhu cầu thực tế của người dân, doanh nghiệp, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số như Infographic, video, thông điệp với nội dung pháp luật ngắn gọn, dễ hiểu, dễ nhớ để truyền thông, phổ biến trên mạng xã hội, phương tiện thông tin đại chúng; khai thác, triển khai hiệu quả Trang Thông tin điện tử phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh theo phạm vi và trách nhiệm được giao; tổ chức cuộc thi, tập huấn trực tuyến, thông qua ứng dụng tập huấn mở trực tuyến (MOOC); xây dựng tài liệu PBGDPL theo phương thức mới, chú trọng tài liệu bằng nhiều ngôn ngữ (tiếng nước ngoài, tiếng dân tộc thiểu số), ưu tiên các nội dung về văn hóa, đất đai, bảo vệ môi trường, phòng chống tội phạm, vi phạm pháp luật, tệ nạn xã hội...

- Cơ quan chủ trì: Các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Sản phẩm: Các văn bản được ban hành; hoạt động truyền thông, tập huấn, bồi dưỡng; cuộc thi, hội thi; tài liệu, sản phẩm tuyên truyền, PBGDPL.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

1.2. Tăng cường truyền thông về các chính sách, nội dung của dự thảo văn bản quy phạm pháp luật có tác động lớn đến xã hội thông qua các phóng sự, tọa đàm, tin bài... truyền thông pháp luật trên phương tiện thông tin đại chúng, hệ thống loa thông minh, xây dựng các tài liệu và hình thức phù hợp với từng địa bàn, giúp người dân, doanh nghiệp tiếp cận với chính sách, dự thảo văn bản ngay từ khâu soạn thảo, nhằm nâng cao chất lượng văn bản, tạo sự đồng thuận xã hội. Từ đó nâng cao tính chủ động, tự giác trong thực thi, tuân thủ pháp luật của người dân, doanh nghiệp. Tăng cường truyền thông về kết quả xử lý, tháo gỡ các điểm nghẽn, vướng mắc pháp lý theo tinh thần Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

- Cơ quan chủ trì: Cơ quan được giao chủ trì soạn thảo dự thảo văn bản quy phạm pháp luật.

- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp; Sở Văn hóa và Thể thao; Báo và Phát thanh - Truyền hình An Giang; Cổng Thông tin điện tử tỉnh và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Sản phẩm: Các hoạt động truyền thông dự thảo văn bản quy phạm pháp luật được thực hiện.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

### 1.3. Xây dựng và phát huy văn hóa tuân thủ pháp luật.

1.3.1. Xây dựng, tổ chức và triển khai Kế hoạch thực hiện Đề án “Văn hóa tuân thủ pháp luật” (sau khi được Thủ tướng Chính phủ ban hành).

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp; các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Sản phẩm: Kế hoạch thực hiện Đề án được ban hành và tổ chức thực hiện.

- Thời gian thực hiện: Theo chỉ đạo của Trung ương.

1.3.2. Tăng cường thông tin, truyền thông rộng rãi về văn hóa pháp luật, đạo đức công dân và ý thức thượng tôn Hiến pháp, pháp luật; đưa nội dung giáo dục văn hóa pháp luật vào chương trình học tập, sinh hoạt trong cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp.

- Cơ quan chủ trì: Các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Sản phẩm: Các hoạt động thông tin, truyền thông được thực hiện; nội dung giáo dục văn hóa pháp luật được bổ sung vào chương trình học tập.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

1.3.3. Xây dựng và nhân rộng các mô hình, điển hình văn hóa pháp luật tại cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, khu dân cư; kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân tiêu biểu trong tuân thủ pháp luật, phê phán hành vi vi phạm, lệch chuẩn.

- Cơ quan chủ trì: Các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp; các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Sản phẩm: Các mô hình, điển hình văn hóa pháp luật được xây dựng, thực hiện; quyết định khen thưởng các tập thể, cá nhân tiêu biểu.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

1.3.4. Thực hiện nghiêm kỷ cương, kỷ luật hành chính; tăng cường trách nhiệm nêu gương của cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ cũng như trong đời sống xã hội; góp phần lan tỏa văn hóa pháp lý và khơi dậy ý thức thượng tôn Hiến pháp, pháp luật trong cộng đồng.

- Cơ quan chủ trì: Các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Sản phẩm: Các hoạt động cụ thể được thực hiện.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

1.3.5. Tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ làm công tác pháp luật, PBGDPL và văn hóa nhằm nâng cao năng lực chuyên môn và kỹ năng thực hiện nhiệm vụ.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp; các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Sản phẩm: Các lớp tập huấn, bồi dưỡng được tổ chức.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

1.3.6. Xây dựng, phát động, triển khai Phong trào hoặc Cuộc vận động cán bộ, đảng viên, công chức, người dân, doanh nghiệp về xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp; các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Sản phẩm: Phong trào hoặc Cuộc vận động được phát động, triển khai thực hiện.

- Thời gian thực hiện:

- + Thời gian xây dựng phát động Phong trào/Cuộc vận động: Năm 2026.

- + Thời gian thực hiện sơ kết, đánh giá kết quả: Năm 2028.

(Lồng ghép vào dịp tổng kết 15 năm thực hiện Ngày Pháp luật Việt Nam, hoặc gắn với các ngày kỷ niệm, truyền thống của từng cơ quan, đơn vị, địa phương nhằm tôn vinh, nêu gương các cơ quan, tổ chức, cá nhân tiêu biểu trong tuân thủ pháp luật, lan tỏa tinh thần thượng tôn pháp luật và văn hóa tuân thủ pháp luật; triển khai tiêu chí đánh giá văn hóa tuân thủ pháp luật của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trong cơ quan, đơn vị và người dân, doanh nghiệp trong cộng đồng).

**2. Tăng cường khả năng tiếp cận, thụ hưởng và năng lực tổ chức hoạt động trợ giúp pháp lý về văn hóa, hôn nhân gia đình cho người dân, chú ý yếu tố giới, đối tượng yếu thế, bảo vệ, thúc đẩy quyền và lợi ích chính đáng của người được trợ giúp pháp lý**

2.1. Tăng cường khả năng tiếp cận trợ giúp pháp lý (TGPL) thông qua các chương trình, chiến dịch truyền thông, truyền thông điểm và tại cơ sở với nhiều hình thức đa dạng (toa đàm, phóng sự, cuộc thi, tin bài, video, clip, mạng xã hội, phương tiện thông tin đại chúng...), có lồng ghép nội dung TGPL với văn hoá, lễ hội, sinh hoạt cộng đồng. Qua đó, giúp người dân - nhất là phụ nữ, trẻ em và các nhóm yếu thế - hiểu biết pháp luật, văn hoá, hôn nhân gia đình, bình đẳng giới và chủ động yêu cầu TGPL bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp; Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Sản phẩm: Các chương trình, chiến dịch truyền thông, truyền thông điểm và tại cơ sở được xây dựng, thực hiện.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

2.2. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động truyền thông và TGPL: giới thiệu các địa chỉ tin cậy, đường dây nóng, Công/Trang thông tin điện tử, ứng dụng và nền tảng số để người dân - đặc biệt là nhóm yếu thế - tiếp cận, sử dụng dịch vụ TGPL nhanh chóng, thuận tiện, kịp thời.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp, các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Sản phẩm: Các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong truyền thông và TGPL được xây dựng, thực hiện.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

2.3. Nâng cao năng lực và công tác phối hợp cho đội ngũ cán bộ của tổ chức thực hiện TGPL và các cơ quan, tổ chức ở địa phương như Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, Hội người cao tuổi... thông qua việc tổ chức các lớp tập huấn, hội nghị, hội thảo, xây dựng tài liệu hướng dẫn chuyên sâu về quyền con người, quyền công dân, TGPL, pháp luật văn hóa, hôn nhân gia đình, giới và công tác xã hội.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên; Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Sản phẩm: Các lớp tập huấn, hội nghị, hội thảo được tổ chức; tài liệu được biên soạn.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

2.4. Tổ chức các điểm sinh hoạt, tư vấn và TGPL thân thiện tại cộng đồng (như tại Trung tâm Văn hoá - Thể thao xã, Nhà Văn hoá cộng đồng...), hỗ trợ thực hiện các vụ việc TGPL, nhất là vụ việc phức tạp, nhạy cảm liên quan đến phụ nữ, trẻ em và các đối tượng yếu thế.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp; Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Sản phẩm: Hoạt động sinh hoạt, tư vấn và TGPL thân thiện tại cộng đồng được thực hiện.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

**3. Nâng cao năng lực thực hiện, tiếp cận, sử dụng dịch vụ trợ giúp pháp lý, đăng ký biện pháp bảo đảm cho các thành viên hộ gia đình, nạn nhân bạo lực gia đình, chú ý đến phụ nữ, đối tượng yếu thế**

3.1. Xây dựng tài liệu hỏi - đáp, cẩm nang, sổ tay... phù hợp với từng địa bàn và nhóm đối tượng, nhằm nâng cao năng lực cho cán bộ cơ sở, người thực

hiện TGPL, người có uy tín và nhận thức của người dân, nạn nhân bạo lực gia đình, chú ý đến phụ nữ và trẻ em gái.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp; Ủy ban nhân dân cấp xã.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức có liên quan.
- Sản phẩm: Tài liệu TGPL được xây dựng.
- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

3.2. Tổ chức các hoạt động tập huấn, hội nghị, hội thảo nhằm nâng cao năng lực tiếp cận và sử dụng dịch vụ TGPL cho các thành viên hộ gia đình, nạn nhân bạo lực gia đình và các nhóm yếu thế.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp; các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức có liên quan.
- Sản phẩm: Các hoạt động tập huấn, hội nghị, hội thảo được tổ chức.
- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

3.3. Tăng cường truyền thông về TGPL thông qua các chương trình, chiến dịch, truyền thông điểm hoặc tại cơ sở với nhiều hình thức (tọa đàm, phóng sự, cuộc thi, tin bài, video, clip, mạng xã hội, phương tiện thông tin đại chúng...), có lồng ghép TGPL với hoạt động văn hoá, lễ hội, sinh hoạt cộng đồng, giúp người dân chủ động yêu cầu TGPL để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp; các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức có liên quan.
- Sản phẩm: Các chương trình, chiến dịch, truyền thông điểm hoặc tại cơ sở về TGPL được thực hiện.
- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

**4. Tập huấn, truyền đạt kiến thức trợ giúp pháp lý trong lĩnh vực văn hoá cho đội ngũ cán bộ cơ sở (trưởng khóm, trưởng ấp, trưởng khu phố,...), tổ chức chi hội đoàn thể, các tổ chức, cá nhân khác có liên quan, nhất là tại các khu vực miền núi**

4.1. Tổ chức tập huấn, truyền đạt kiến thức về TGPL trong lĩnh vực văn hóa, hôn nhân và gia đình cho đội ngũ cán bộ cơ sở, người có uy tín, cán bộ các tổ chức đoàn thể và cá nhân có liên quan, nhất là tại khu vực miền núi.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp; Ủy ban nhân dân cấp xã.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức có liên quan.
- Sản phẩm: Các lớp tập huấn được tổ chức thực hiện.
- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

4.2. Tăng cường truyền thông về TGPL với nhiều hình thức (tọa đàm,

phóng sự, cuộc thi, tin bài, video, clip, mạng xã hội, phương tiện thông tin đại chúng...), nhằm nâng cao nhận thức về TGPL của đội ngũ cán bộ cơ sở, người có uy tín, cán bộ các tổ chức đoàn thể và cá nhân có liên quan, nhất là tại khu vực miền núi.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp; các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức có liên quan.
- Sản phẩm: Các hoạt động truyền thông về TGPL được xây dựng, thực hiện.
- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

**5. Nâng cao năng lực thực hiện trợ giúp pháp lý về văn hóa, cải thiện sinh kế cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Thông tin truyền thông chính sách pháp luật trợ giúp pháp lý về văn hóa, xây dựng, phát hành phóng sự, tiểu phẩm, chương trình, bài viết và các hoạt động truyền thông khác về trợ giúp pháp lý điển hình, thành công về văn hóa**

5.1. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về TGPL gắn với văn hóa, phong tục, sinh kế cho người dân đặc biệt là người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp; Sở Dân tộc và Tôn giáo; Ủy ban nhân dân cấp xã.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức có liên quan.
- Sản phẩm: Các lớp tập huấn; hoạt động truyền thông về Ủy ban nhân dân được thực hiện.
- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

5.2. Phối hợp với Báo và Phát thanh - Truyền hình An Giang xây dựng, phát sóng các phóng sự, câu chuyện pháp luật phản ánh điển hình vụ việc TGPL về văn hoá; thực hiện các chương trình, bài viết, chuyên mục, bản tin, clip truyền thông về những mô hình, kết quả, vụ việc TGPL thành công. Lồng ghép hoạt động TGPL trong các sự kiện văn hoá, lễ hội truyền thống, tổ chức tuyên truyền qua hệ thống loa, đài cơ sở, phát các bản tin bằng tiếng dân tộc để tăng cường khả năng tiếp cận thông tin TGPL cho người dân, nhất là tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi và vùng sâu, vùng xa.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp; Ủy ban nhân dân cấp xã.
- Cơ quan phối hợp: Báo và Phát thanh - Truyền hình An Giang; các cơ quan, tổ chức có liên quan.
- Sản phẩm: Các chương trình, bài viết, chuyên mục, bản tin... được thực hiện.
- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

5.3. Truyền thông chính sách pháp luật TGPL về văn hóa, xây dựng, phát

hành phóng sự, tiểu phẩm, chương trình, bài viết và các hoạt động truyền thông khác trên Cổng Pháp luật quốc gia và Trang thông tin điện tử TGPL.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp; các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức có liên quan.
- Sản phẩm: Các hoạt động truyền thông được xây dựng, thực hiện.
- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

**6. Tập huấn về các kỹ năng phối hợp, giới thiệu thông tin, vụ việc trợ giúp pháp lý về văn hóa cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động trợ giúp pháp lý như đồn biên phòng, cảnh sát biển, cơ quan tiến hành tố tụng, người làm công tác liên quan đến văn hóa, công chức, cán bộ cấp xã**

Tổ chức tập huấn về kỹ năng thực hiện, phối hợp, trao đổi thông tin và giới thiệu vụ việc TGPL gắn với lĩnh vực văn hóa, đời sống cộng đồng cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan như đồn biên phòng, cảnh sát biển, cơ quan tiến hành tố tụng, người làm công tác văn hóa, công chức, cán bộ cấp xã và các tổ chức, đoàn thể.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp; Ủy ban nhân dân cấp xã.
- Cơ quan phối hợp: Công an tỉnh; Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; Tòa án nhân dân tỉnh; Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh; các cơ quan, tổ chức có liên quan.
- Sản phẩm: Các lớp tập huấn, bồi dưỡng được tổ chức.
- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

**7. Nâng cao hiểu biết của người dân trong việc sử dụng dịch vụ trợ giúp pháp lý để thực hiện quyền và lợi ích hợp pháp trong việc bảo tồn, bảo quản, sưu tập các di sản văn hóa**

7.1. Tập huấn cho người dân, người có uy tín trong cộng đồng, các tổ chức, cá nhân có liên quan nhằm nâng cao hiểu biết của người dân trong việc sử dụng dịch vụ TGPL để thực hiện quyền và lợi ích hợp pháp trong việc bảo tồn, bảo quản, sưu tập các di vật, cổ vật, di sản văn hóa.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp; Sở Văn hóa và Thể thao; Ủy ban nhân dân cấp xã.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức có liên quan.
- Sản phẩm: Các lớp tập huấn, bồi dưỡng được tổ chức.
- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

7.2. Tăng cường truyền thông với nhiều hình thức đa dạng (tọa đàm, phóng sự, cuộc thi, tin bài, video, clip, mạng xã hội, phương tiện thông tin đại chúng...), có lồng ghép nội dung TGPL để nâng cao hiểu biết của người dân trong việc sử dụng dịch vụ TGPL để thực hiện quyền và lợi ích hợp pháp trong

việc bảo tồn, bảo quản, sưu tập các di vật, cổ vật, di sản văn hóa.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp; Sở Văn hóa và Thể thao; Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Sản phẩm: Các hoạt động truyền thông được xây dựng, thực hiện.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

**8. Tăng cường năng lực thực hiện trợ giúp pháp lý về bảo vệ thực hiện và phát huy giá trị di sản văn hóa, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho người có di sản văn hóa bị ngăn cản, chiếm đoạt, xâm phạm quyền sử dụng, quyền khai thác, quyền sở hữu, phát huy giá trị của di sản văn hóa; trao đổi kinh nghiệm, nâng cao kiến thức trợ giúp pháp lý về bảo vệ, thực hiện, thụ hưởng và phát huy giá trị di vật, cổ vật, di sản văn hóa cho người thực hiện, hỗ trợ hoạt động trợ giúp pháp lý**

8.1. Tập huấn kỹ năng thực hiện, phối hợp, trao đổi thông tin TGPL về bảo vệ thực hiện và phát huy giá trị di sản văn hóa, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho người có di sản văn hóa bị ngăn cản, chiếm đoạt, xâm phạm quyền sử dụng, quyền khai thác, quyền sở hữu, phát huy giá trị của di sản văn hóa; nâng cao kiến thức TGPL về bảo vệ, thực hiện, thụ hưởng và phát huy giá trị di vật, cổ vật, di sản văn hóa cho người thực hiện, hỗ trợ hoạt động TGPL.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp; Sở Văn hóa và Thể thao; Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Sản phẩm: Các lớp tập huấn, bồi dưỡng được tổ chức.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

8.2. Thực hiện trao đổi kinh nghiệm qua các Hội nghị, Hội thảo, Tọa đàm trực tiếp, trực tuyến hoặc Talk show trên các nền tảng số, Báo và Phát thanh - Truyền hình An Giang để giao lưu, trao đổi kinh nghiệm thực tế kiến thức TGPL về bảo vệ, thực hiện, thụ hưởng và phát huy giá trị di vật, cổ vật, di sản văn hóa cho người thực hiện, hỗ trợ hoạt động TGPL.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp; Sở Văn hóa và Thể thao; Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Sản phẩm: Các Hội nghị, Hội thảo, Tọa đàm... được thực hiện.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

**9. Tổ chức kiểm tra; sơ kết, tổng kết, biểu dương khen thưởng các cá nhân, tổ chức có thành tích xuất sắc trong triển khai thực hiện Chương trình**

9.1. Tổ chức kiểm tra việc thực hiện Chương trình.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp; Ủy ban nhân dân cấp xã.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức có liên quan.
- Sản phẩm: Các hoạt động kiểm tra, đánh giá được tổ chức.
- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

9.2. Tổ chức sơ kết, tổng kết, biểu dương khen thưởng các cá nhân, tổ chức có thành tích xuất sắc trong triển khai thực hiện Chương trình.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: Sở Nội vụ và các cơ quan, tổ chức có liên quan.
- Sản phẩm: Các hoạt động sơ kết, tổng kết, biểu dương, khen thưởng được tổ chức.
- Thời gian thực hiện: Theo hướng dẫn của Trung ương.

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Phân công trách nhiệm**

##### **1.1. Sở Tư pháp**

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan tổ chức thực hiện Chương trình theo Kế hoạch này.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch cụ thể để thực hiện Chương trình theo từng năm; tổ chức đánh giá kết quả thực hiện Chương trình; sơ kết, tổng kết việc thực hiện Chương trình và tổng hợp báo cáo Bộ Tư pháp theo quy định.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện Chương trình.

1.2. Sở Văn hóa và Thể thao định hướng, phối hợp với các cơ quan thông tin, báo chí trong việc đưa tin, tuyên truyền, phổ biến văn bản quy phạm pháp luật; đồng thời phối hợp triển khai các hoạt động truyền thông nhằm nâng cao nhận thức, khuyến khích người dân chủ động, tự giác tìm hiểu thông tin pháp luật, chịu trách nhiệm tổng hợp, theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

1.3. Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh) chịu trách nhiệm thẩm định hồ sơ đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen cho tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện Chương trình do Sở Tư pháp trình.

1.4. Sở Dân tộc và Tôn giáo căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan xây dựng, ban hành Kế hoạch để triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp được giao tại Kế hoạch này.

1.5. Các sở, ban, ngành tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ tổ chức thực hiện; phối hợp với cơ quan, đơn vị được giao chủ trì thực hiện các nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch này.

1.6. Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan xây dựng, ban hành kế hoạch để triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp được giao tại Kế hoạch này. Báo cáo kết quả thực hiện về Sở Tư pháp để tổng hợp (báo cáo lồng ghép trong báo cáo kết quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật hàng năm).

## **2. Kinh phí thực hiện**

Kinh phí thực hiện các hoạt động tại Kế hoạch này được bố trí trong dự toán hàng năm của cơ quan, tổ chức, địa phương chủ trì thực hiện nhiệm vụ theo phân cấp ngân sách nhà nước và nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Khuyến khích nguồn kinh phí huy động từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; tăng cường sử dụng nguồn kinh phí lồng ghép trong các chương trình; đề án liên quan đã được phê duyệt và các nguồn hợp pháp khác để thực hiện nhiệm vụ.

## **3. Chế độ thông tin, báo cáo**

Các cơ quan, đơn vị, địa phương được giao tham mưu tổ chức thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch báo cáo kết quả thực hiện trong báo cáo công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở và xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật hàng năm, gửi về Sở Tư pháp tổng hợp hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Tư pháp.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có phát sinh, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tư pháp tổng hợp) xem xét, giải quyết./.

### **Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ;
- Cục PBGDPL và TGPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH đơn vị tỉnh An Giang;
- Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Báo và Phát thanh - Truyền hình An Giang;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Phòng Quản lý các Chương trình MTQG;
- Lưu: VT, ttkhong.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Văn Phước**